TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2018/QĐST-HNGĐ	*Văn Bàn, ngày 21 tháng 3 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 14/2018/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Y, xã K, huyện V, tỉnh L.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1983.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Y, xã K, huyện V, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 7 điều 26; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn D thuận tình ly hôn.

Về con: Chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 21/12/2006 cho đến khi cháu Nguyễn Tiến D đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn D không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H nhận chịu toàn bộ 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo

biên lai số AA/2012/08102 ngày 29/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Hoàn trả lại chị Nguyễn Thị H 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền chênh lệch với tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh L.

Anh Nguyễn Văn D không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;.
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Triệu Vĩnh Thái